

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: 88/2017/HSST  
Ngày: 28/07/2017.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH.**  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi.*

*Bà Đồng Thị Thanh Hương.*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy- Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017/TL- HSST, ngày 16 tháng 06 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Danh H1**, sinh năm 1997, tại thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Bùi Danh Đ và bà Hoàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/03/2017, đến ngày 08/03/2017 chuyển tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

2. **Hoàng Văn H2**, sinh năm 1996; tại thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Phố T, phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị Thúy Ng; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/04/2017 đến ngày 08/04/2017 chuyển tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

3. Người bị hại:

\* Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1992 (Xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo Ủy quyền của người bị hại:

Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1972 (Xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

\* Chị **Bùi Như Q**, sinh năm 1993 (Xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

\* Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Phố T, phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

\* Anh **Lê Y P**, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Ninh Bình.

5. Người làm chứng:

\* Chị **Phạm Thị Th**, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

\* Anh **Nguyễn Văn Ngh**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Danh H1, Hoàng Văn H2 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 16/01/2017, tại nhà bà Phạm Thị L, trú tại thôn L, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình lợi dụng sơ hở của chị Bùi Thị Như Q (con gái bà L), bị cáo Bùi Danh H1 đã lén lút chiếm đoạt của chị Q một chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell Vostro 5460 màu xám mang ra cất giấu tại gốc cây sau nhà bà L.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 16/01/2017, cũng tại nhà bà Phạm Thị L, trú tại thôn L, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản chị Bùi Thị H (con gái bà L), bị cáo H1 tiếp tục lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Thị H một xe moto nhãn hiệu Honda WaveS màu đỏ đen, BKS 35B1-775.61.

Sau khi lấy được xe moto, bị cáo H1 gọi cho bị cáo Hoàng Văn H2 nhờ bị cáo H2 đi cầm cố hộ chiếc xe vừa trộm cắp được, bị cáo H2 biết xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đem đi tiêu thụ và bị cáo H2 rủ anh Nguyễn Văn Ngh đến nhà chị Dương Thị H, sinh năm 1981, trú tại phố T, phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình để cầm cố xe với giá 2.000.000đồng, bị cáo H nhận tiền và lấy 1.000.000đồng mua ma túy đá của chị H, đưa cho Ngh 500.000đồng và giữ 300.000đồng, đưa cho bị cáo H1 200.000đồng, số ma túy mua được bị cáo H2, H1 và anh Ngh sử dụng chung. Ngày 18/01/2017, bị cáo H2 đến nhà chị H lấy thêm 700.000đồng, bị cáo sử dụng 500.000đồng mua ma túy đá của chị H để bị cáo H2, H1 sử dụng chung và cầm 200.000đồng tiêu sài cá nhân. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo H tiếp tục gọi điện cho chị H hỏi lấy thêm tiền cầm cố xe, chị H nói “Hết tiền rồi, nếu muốn lấy thêm để mang chiếc xe đi cầm” và bị cáo H2 đồng ý. Chị H mang chiếc xe moto đến cầm cố cho anh Lê Y P, sinh năm 1974, trú tại thị trấn T, huyện L, tỉnh Ninh Bình lấy 3.600.000đồng và bị cáo H2 gọi điện cho bị cáo H1 đến lấy thêm ở chị H 1.100.000đồng, bị cáo H1 mang về đưa cho bị cáo H2, bị cáo H2 đưa lại cho bị cáo H1 200.000đồng, số tiền còn lại bị cáo H2 dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/01/2017, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình định giá chiếc xe moto WaveS màu đỏ đen BKS 35B1-775.61 trị giá 12.000.000đồng, máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 3.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT- VKS ngày 14.6.2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố:

Bị cáo Bùi Danh H1 về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự bị cáo Hoàng Văn H2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Danh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hoàng Văn H2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 51 khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội xử phạt Bùi Danh H1 từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn H2 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo phạm tội mà có cụ thể: Bị cáo Bùi Danh H1 phải nộp 1.150.000đồng, bị cáo Hoàng Văn H2 phải nộp 2.650.000đồng.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên toà các bị cáo Bùi Danh H1, Hoàng Văn H2 khai và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Danh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo Hoàng Văn H2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Bùi Danh H1 thành khẩn khai báo, ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Hoàng Văn H2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Danh H1 đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại hai lần trộm cắp tài sản mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy tội danh, loại, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp, cần phải xử phạt các bị cáo loại, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ có lợi cho bị cáo H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét các bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, bị cáo H1 đã bị kết án tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không hối cải lại tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản bị cáo H1 chiếm đoạt đã được thu hồi, trả cho người bị hại; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Chị H, anh P) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Tòa không xét.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể số tiền theo từng bị cáo chiếm giữ, sử dụng: Bị cáo Hòa phải nộp 1.150.000đồng; Bị cáo Hùng phải nộp 2.650.000đồng sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án có chị Dương Thị H, là người nhận cầm cố chiếc xe moto, anh Lê P nhận cầm cố chiếc xe moto do chị H cầm cố lại; anh Nguyễn Văn Ngh đi cùng bị cáo H2 đến nhà chị H cầm cố xe moto. Anh Ngh, chị H, anh P không biết tài sản do trộm cắp mà có nên chị H, anh Ngh, anh P không phạm tội; hành vi bán ma túy của chị H cơ quan điều tra xử lý chị H trong một vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Danh H1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hoàng Văn H2 phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh H1 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/03/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/04/2017.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có cụ thể: Bị cáo Bùi Danh H1 phải nộp 1.150.000đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Bị

cáo Hoàng Văn H2 phải nộp 2.650.000đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Danh H1, Hoàng Văn H2 phải nộp mỗi bị cáo 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền tịch thu sung quỹ nhà nước, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian trậm thi hành án, theo mức lãi xuất 10%/năm quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.*

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- TP Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Người bị hại, Người CQLNVLQ
- THA- CA.TPB.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Anh Tuấn**